HÌNH THÀNH THÓI QUEN TƯ DUY ĐỐI VỚI VIỆC HỌC NGOẠI NGỮ

*Hoàng Thái Huyền **

Tóm tắt: Hiện nay, việc học ngoại ngữ ngày càng trở nên cấp thiết. Tuy nhiên, sau rất nhiều thời gian đầu tư và công sức, một số người vẫn không thể sử dụng ngoại ngữ một cách trôi chảy. Một trong những nguyên nhân là thói quen dịch từ tiếng Việt sang ngôn ngữ đang học trước khi chuyển thành lời nói. Lời nói bị chậm lại, ngập ngừng, ít nhiều ảnh hưởng tới khả năng diễn đạt lưu loát ngoại ngữ do phải mất thêm thời gian dành cho dịch, cho xử lý tư duy ở cả hai ngôn ngữ. Bài viết này bàn về một trong những bí quyết phát triển khả năng sử dụng ngoại ngữ, nâng cao chất lượng học ngoại ngữ: phải tư duy bằng chính ngôn ngữ đó, đồng thời mở mang kiến thức, không ngừng suy nghĩ và tìm ra cách giải quyết vấn đề.

Từ khóa: Tư duy, phương pháp, học ngoại ngữ.

Summary: *Nowadays, learning foreign languages is becoming increasingly urgent. However, after a lot of time investment and effort, some people still cannot use the language fluently. One of the reasons is the habit of translating from Vietnamese into the current language before turning it into words. Speech is slow, hesitant, or affects more or less the ability to express foreign language fluently because it takes more time for translating and thinking processing in both languages. This article discusses one of the keys to develop the ability to use foreign languages, to improve the quality of learning a foreign language: to think in that foreign language, and at the same time expand the knowledge, constantly thinking and figuring out how to solve problems.*

Keywords: *Thinking, methods, learning foreign languages.*

1. Đặt vấn đề

Trong quan niệm của nhiều người, học ngoại ngữ chỉ cần chăm chỉ và có trí nhớ tốt, không cần phải thông minh. Đây là quan niệm sai lầm và cần xem xét lại. Bởi vì, học bất cứ cái gì, yếu tố tư duy, sáng tạo luôn phải được đặt lên hàng đầu. Mỗi lần lên lớp, thường sinh viên học ngoại ngữ rất lệ thuộc vào từ điển hoặc điện thoại, tra cứu bất cứ từ mới nào gặp phải. Hơn nữa, sinh viên chỉ biết trả lời những câu hỏi có sẵn trong sách và không hề suy nghĩ để tạo ra một cách trả lời sáng tạo cho riêng mình. Chính vì vậy, bài viết này xin đưa ra một vài hiện tượng và đề xuất một số phương pháp nhằm hình thành thói quen tư duy trong việc học ngoại ngữ và giúp nâng cao hiệu quả đối với người học cũng như người dạy.

2. Hiện trạng học ngoại ngữ của sinh viên hiện nay và nguyên nhân

Cách đây ít lâu, có một bài báo nói

* Giảng viên Khoa Trung - Nhật, Trường ĐH KD&CN Hà Nội.

về chủ đề rèn luyện tư duy, khả năng sáng tạo cho học sinh, trong đó có phương pháp của Tony Buzan đã đặc biệt gợi ý về việc làm thế nào để rèn luyện thói quen tư duy, tính sáng tạo trong học tập của sinh viên khi lên lớp, nhất là sinh viên ngoại ngữ. Thực tế giảng dạy cho thấy, sinh viên vẫn thụ động, không chịu suy nghĩ khi giảng viên nêu vấn đề. Cách học đó, thói quen đó cứ tiếp nối từ lớp sinh viên này sang lớp sinh viên khác là nguyên nhân đẩy lùi sự phát triển của giáo dục. Hiện nay nhiều sinh viên học ngoại ngữ chỉ "biết học", chưa "biết hành".

Tác giả thường hay nói với sinh viên một câu rất tâm đắc trong quyển "Bài giảng cuối cùng" của Randy Pausch: *"Các bạn đến trường để học chứ không phải chỉ để trả lời các câu hỏi đúng"* (Randy Pausch, 2009, p. 246). Tuy câu nói có phần mơ hồ, nhưng nếu suy nghĩ sâu sắc, sẽ thấy nó có ý nghĩa như thế nào đối với sinh viên khi lên lớp. Vấn đề là ở chỗ, làm thế nào để sinh viên học bằng chính tư duy của mình, chứ không bị động và quá lệ thuộc vào sách vở!

Cũng bàn về vấn đề làm thế nào để rèn luyện cho học sinh tư duy sáng tạo trong học tập, theo TS. Lê Tấn Bửu, Trưởng khoa Du lịch, thương mai, Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh, cho rằng *"Dân ta vẫn quan niệm IQ là phẩm chất, đẳng cấp, là sự tài giỏi. Song IQ mới chỉ là điều kiện cần chứ chưa đủ để mỗi người trẻ được tiếp nhận vào doanh nghiệp. EQ giữ vai trò lớn hơn IQ trong sự tồn tại và phát triển của một thành viên trong tổ chức. Thực tế đã chứng minh rằng, người có chỉ số IQ cao chưa hẳn đã thành công trong công việc và cuộc sống. Lý do: không chăm chút EQ"*. EQ là chỉ số cảm xúc, có vai trò quan trọng trong việc tạo cho con người thói quen tự duy, sáng tạo và đặt vấn đề, mà lâu nay ta ít quan tâm đến.

Đâu là nguyên nhân của hiện trạng thực tế nói trên? Sở dĩ sinh viên có thói quen như vậy là do:

1.1. Nguyên nhân từ chính bản thân người học

Thứ nhất, bản thân sinh viên ngay từ lúc bắt đầu học tiểu học cho tới đại học đã có thói quen thụ động và không chịu suy nghĩ trong mọi vấn đề. Tại Việt Nam, đa phần chúng ta học từ 7 đến 10 năm tiếng Anh như một môn học bắt buộc, nhưng khi giao tiếp với người nước ngoài, bỗng nhiên im bặt (nói một cách hài hước là trở nên "câm" và "điếc"). Đó là một thực tế đã được chứng minh. Dave Cadman, nguyên giảng viên Đại học Cambridge (Barcelona, Tây Ban Nha), hiện là giảng viên dạy IELTS tại Hà Nội, nhận xét: "Điểm IELTS trung bình của học sinh Việt Nam không quá thấp, thường là 6,5. Tuy nhiên, điểm ở các kỹ năng nói và viết lại thấp hơn. Có lẽ đây là hai kỹ năng khó nhất trong bất kỳ ngôn ngữ nào. Lý do chính là các bạn đã học tiếng Anh một cách vội vã và không đúng cách, nên không có vốn ngôn ngữ phong phú cần thiết cho kỳ thi,…".

Thứ hai, sinh viên chưa ý thức được việc trang bị thêm kiến thức nhằm nâng cao sự hiểu biết cho mình, mà chỉ biết vùi đầu vào sách vở học tại trường một cách máy móc dẫn đến thiếu khả năng tổng hợp và phân tích vấn đề. Thực tế chứng minh, khi học ngoại ngữ sinh viên chỉ biết đến các từ mới, cấu trúc ngữ pháp trong sách mà không chịu tìm tòi, suy nghĩ để vận dụng vốn ngoại ngữ mình có một cách hợp lý. Do đó, có rất nhiều sinh viên than phiền rằng học rất nhiều từ mới, nhưng đến lúc giao tiếp lại không nói được.

Thứ ba, sinh viên không có kiến thức chung, tức kiến thức cơ sở (background), nên khi giảng viên nêu vấn đề, hầu như không thể suy luận và trả lời được. Chẳng hạn, khi tác giả dạy bài “Giáo dục là một ngành đem lại lợi ích kinh tế” và đặt câu hỏi: “Tại sao giáo dục được gọi là một ngành kinh tế? Em hãy phân tích và cho ví dụ cụ thể ?”, thì hầu hết sinh viên đều không thể trả lời theo yêu cầu và không thể dùng chính ngoại ngữ mình đang học để diễn đạt. Đó là một trong những hạn chế lớn nhất của người học ngoại ngữ, khi không thể tư duy bằng ngoại ngữ mình đang học.

1.2. Nguyên nhân từ phương pháp dạy học

Năm 2007, thủ tướng Nhật Bản chọn ngành giáo dục làm ưu tiên hàng đầu của quốc gia. Rất nhiều chủ doanh nghiệp, các nhà sư phạm và chính trị gia đã đề cập đến sự thay đổi từ phương pháp giáo dục “chú trọng đến trí nhớ” sang “chú trọng đến giải quyết vấn đề”. Hiện nay, nền giáo dục Nhật Bản được đánh giá cao trên thế giới. Phương pháp dạy học hiện nay của chúng ta là nguyên nhân chính, trực tiếp tạo ra tình trạng “lười tư duy” của sinh viên.

Một là, phương pháp giảng dạy chưa kích thích sinh viên phải tư duy và tự giải quyết vấn đề. Hiện tượng giảng viên đọc - sinh viên chép, hoặc một số giảng viên dùng hoàn toàn tiếng mẹ đẻ trên lớp đối với sinh viên có trình độ ngoại ngữ từ trung cấp trở lên, dù chỉ là những chi tiết nhỏ, nhưng lại là những nguyên nhân lớn làm cho sinh viên không có khả năng tư duy bằng chính ngôn ngữ đang học.

Hai là, giảng viên quá phụ thuộc vào giáo trình, chưa chú ý bổ sung kiến thức ngoài cho sinh viên, khi lên lớp vẫn chạy theo tiến độ, không chú ý đến chất lượng.

Ba là, chưa chú trọng đến việc thực hành cho sinh viên, mà học ngoại ngữ thì yếu tố *hành* càng quan trọng hơn yếu tố *học*. Theo kết quả nghiên cứu hiện nay, giảng viên truyền thụ kiến thức chiếm 40%, học và ghi nhớ của sinh viên bằng cách chú trọng đến bài đọc, từ vựng, ngữ pháp và dịch chiếm 50%, còn 10% dành cho luyện tập. Đây chính là thực tế mà yếu tố giảng viên cũng đóng vai trò hết sức quan trọng trong vấn đề này.

1.3. Một vài đề xuất giải quyết thực trạng này

a) Đối với sinh viên

Thứ nhất, đối với học ngoại ngữ, thì từ điển hầu như là vật bất ly thân. Nhưng, sinh viên không nên quá phụ thuộc vào từ điển. Tốt nhất nên căn cứ vào nội dung của bài khóa hoặc của câu đó để có thể đoán nghĩa của từ. Đây là phương pháp học mới và có thể tăng cường khả năng suy nghĩ và tư duy độc lập cho sinh viên.

Thứ hai, Randy Pausch trong “Bài giảng cuối cùng” đã dạy cho sinh viên của mình là: *“Tất cả những gì bạn cần làm là hỏi”*, bởi theo ông, *“Nó có thể dẫn tới việc làm cho tất cả các ước mơ của bạn trở thành hiện thực”*. Sinh viên học ngoại ngữ nên đặt nhiều câu hỏi khi lên lớp, ví dụ như tại sao chữ “好” lại có hai cách đọc là “hǎo” và “hào” hoặc tại sao bộ “女” và bộ “子” kết hợp với nhau lại tạo nên từ “好” v.v. Đó chỉ là những vấn đề rất đơn giản được nêu ra ở đây nhằm khuyến khích sinh viên nên đặt nhiều câu hỏi khi lên lớp, để tạo nên thói quen tư duy trong học tập.

Thứ ba, cần có khả năng tổng hợp vấn đề, phân tích vấn đề và giải quyết vấn đề. Trong cuốn sách mới xuất bản “Problem solving”, Ken Watanabeả đã nêu ra cách mà ông dạy mọi người giải quyết vấn đề được mô tả như sau:

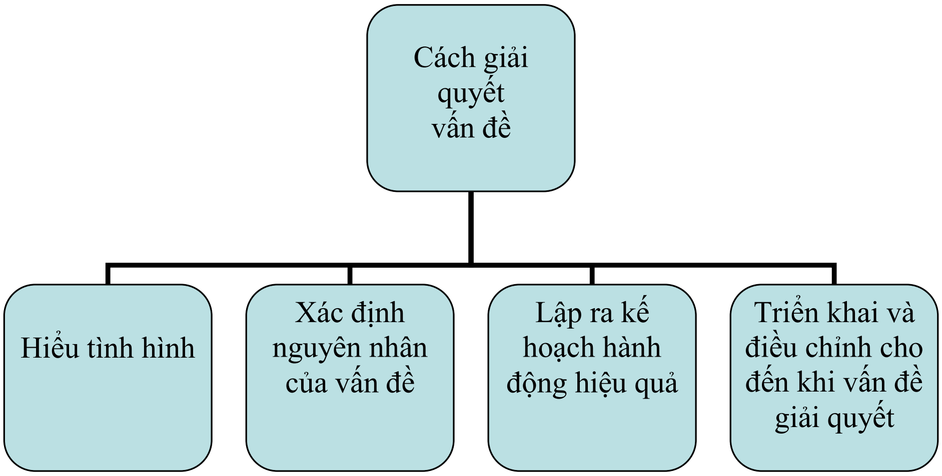

Hình 1. **Cách giải quyết vấn đề của Ken Watanabe**

Nguồn: "Problem solving" của Ken Watanabe

Đối với việc học ngoại ngữ thì cách đưa ra vấn đề của Ken Watanabe liệu có quá to tát? Ta có thể "thu nhỏ" lý luận này theo cách sau đây:

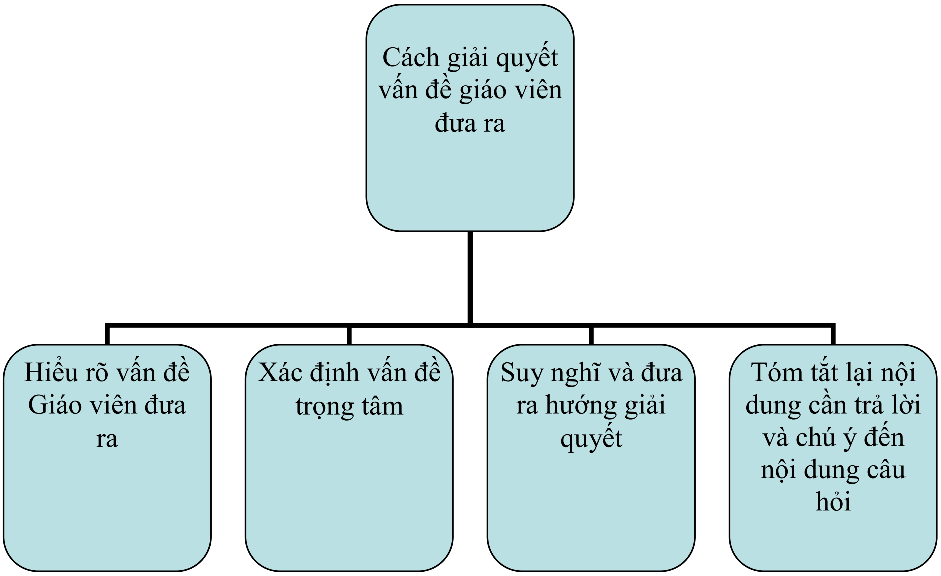

Hình 2. **Cách giải quyết vấn đề đối với sinh viên học ngoại ngữ**

Thứ tư, làm việc theo nhóm, phân công công việc cho từng thành viên. Bằng việc này, sinh viên sẽ học được những kỹ năng giải quyết vấn đề, việc cộng tác, tính sáng tạo và sự kiên trì.

b) Đối với giảng viên

Thứ nhất, gợi mở các ý tưởng, khuyến khích sự tò mò tìm hiểu của sinh viên. Tuy nhiên, đừng đưa ra các ý tưởng quá khó, vì sẽ làm sinh viên nản lòng và không chịu suy nghĩ.

Thứ hai, khuyến khích sinh viên tìm tòi những ý tưởng mới để kích thích tính ham học hỏi, sáng tạo, từ đó tạo nên thói quen tốt trong học tập và công việc sau này. Chẳng hạn, nêu câu hỏi: "Khi gặp phải tình huống như thế này, em sẽ giải quyết ra sao?" Tất nhiên, giảng viên phải yêu

cầu sinh viên dùng chính ngoại ngữ đang học để phát biểu ý kiến. Tác giả đã thử phương pháp này nhiều lần và phát hiện thấy ban đầu sinh viên sẽ rất khó khăn, nhưng càng về sau các em càng thích thú hơn, vì nó đòi hỏi phải "động não" và hơn hết, có điều kiện vận dụng những gì đã học, như ngữ pháp, từ vựng,…

ThS. Bernard Law, giảng viên của chương trình đào tạo EQ dành cho lãnh đạo được tổ chức ngày 17/5/2010 tại Trung tâm Đào tạo QTKD INPRO - Hà Nội, nhận xét: *"Trong quá trình làm việc với người Việt Nam, tôi nhận thấy họ là những người luôn luôn học hỏi, "đói" những kỹ năng và kiến thức mới. Đây là suy nghĩ không chỉ riêng tôi, nó đã phản ánh đúng thực trạng của sinh viên khi ra trường và trong quá trình làm việc"* (Báo Vietnamnet.vn, 2010). Hy vọng bài viết này sẽ góp phần khơi gợi lại cảm hứng học tập cho sinh viên cũng như thay đổi trong phương pháp giảng dạy hiện nay của giảng viên, đặc biệt là giảng viên dạy các môn ngoại ngữ. Xin viện dẫn câu nói của Ken Watanabe trong tác phẩm "Problem solving" của mình để tổng kết lại vấn đề bàn luận ở trên: *"Rõ ràng là giá trị lối tư duy tập trung vào giải quyết vấn đề đã được mở rộng, vượt xa phạm vi lớp học để đi vào mọi mặt của đời sống. Nó giúp ta giải quyết được khó khăn, thử thách và cũng giúp ta tạo ra một thế giới tốt đẹp hơn"*.

Kết luận

Đối với người học ngoại ngữ, ngoài sự chăm chỉ, cần cù thì yếu tố tư duy luôn đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả học tập. Tư duy trong học tập giúp người học dễ dàng tiếp cận những vấn đề mới mẻ và khả năng giải quyết vấn đề nhanh hơn. Người dạy cũng là nhân tố quan trọng để hình thành thói quen tư duy cho người học, từ đó chất lượng giảng dạy sẽ được nâng lên và tạo nguồn cảm hứng cho người học tốt hơn. Dựa theo sơ đồ về từ duy, khi người dạy đặt vấn đề, người học cần phải hiểu rõ, xác định đúng trọng tâm vấn đề, suy nghĩ tìm ra hướng giải quyết và sau cùng tóm tắt, đưa ra câu trả lời phù hợp. Việc không ngừng bổ sung kiến thức mới, kiến thức mở trên tất cả lĩnh vực cũng là phương pháp giúp người học có khả năng tư duy tốt hơn khi gặp vấn đề cần giải quyết./.

Tài liệu tham khảo

1. TS. Nguyễn Ngọc Hùng. *Chương trình tiếng Anh tiên tiến: giải pháp công nghệ thế kỷ XXI cho Đề án đổi mới dạy và học tiếng Anh tại Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.*

2. Ken Watanabe (2010). *Người thông minh giải quyết vấn đề như thế nào (Problem Solving)*. Nxb Trẻ. TP. HCM.

3. Randy Pausch (2008). *Bài giảng cuối cùng (The last lecture)*. Nxb Trẻ. TP. HCM.

4. Tony Buzan (2011). *Kỹ năng học tập theo phương pháp Buzan - con đường ngắn nhất để giúp bạn thành công trong học tập.* Nxb Tổng hợp. TP. HCM.

5. Bernard Law (2009). *Thông minh cảm xúc (E IQ)*, http://www.leader.edu.vn/SelfTeaching /Default.aspx?categoryid=172&newsid=1578

6. Dave Cadman (2010). *Sinh viên Việt Nam học IELTS: Chăm chỉ mà sao tiếng Anh vẫn "ú ớ"?*, https://baomoi.com/svvn-hoc-ielts-cham-chi-ma-sao-tieng-anh-van-u-o/c/4809793.epi

7. *Tổ chức trí tuệ cao Việt Nam*. https://testiq.vn/test-eq.html

Ngày nhận: **26/10/2019**
Phản biện: **05/03/2021**
Đăng tạp chí: **05/05/2021**